

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 14-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lục Thị Minh;

2. Bà Lương Thị Nụ;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hạ Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 12/10/2023 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

*** Đối với bị cáo:**

A, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1975 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; giới tính: Nam; nơi cư trú: xóm X, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 03/12; con ông: N (Đã chết); con bà: D, sinh năm 1936; anh em của bị cáo: bị cáo có 05 (Năm) anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; vợ: V, sinh năm 1979, nơi cư trú: xóm X, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng; bị cáo có 03 (Ba) con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/6/2023 đến ngày 09/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30' ngày 27/6/2023, tổ công tác Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng phối hợp với công an xã Th, huyện B tiến hành kiểm tra hành chính về hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh trên địa bàn xã Th, huyện B. Khi tiến hành kiểm tra cửa hàng tạp hóa của A (sinh năm 1975; trú tại: xóm X, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng) thì tổ công tác phát hiện trong cửa hàng của A có 01 (Một) bao nylon, bên trong có chứa nhiều mẫu thân, rễ, lá cây đã phơi khô. A khai nhận là cây thuốc phiện, tổ công tác tiến hành kiểm tra trên người A không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì khác.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của A, trước khi khám xét A đã tự giao nộp 02 (Hai) gói nylon bên trong có chứa chất nhựa màu đen. Quá trình khám xét còn thu giữ tại kết sắt 02 (Hai) gói nhỏ bằng nylon màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa màu đen. Trong túi vải màu vàng đỏ treo trên giá quần áo có 01 (Một) túi nylon màu trắng, bên trong có 03 (Ba) gói nhỏ gói bằng nylon màu hồng, 03 (Ba) gói nhỏ gói bằng nylon màu xanh dương, bên trong các gói này đều chứa chất nhựa màu đen (Nghĩ là nhựa thuốc phiện); 01 (Một) cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ; 01 (Một) con dao có chiều dài 20 cm, phần cán nhựa dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại có dính nhựa màu đen; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím bấm (Đã qua sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật trên để phục vụ công tác điều tra.

Tại cơ quan điều tra A khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2005, gia đình thường sử dụng ô tô chở hàng hóa đến các chợ phiên tại các xã của huyện B, tỉnh Cao Bằng để buôn bán. Khoảng tháng 01/2023 A đi chợ xã Y, huyện B thì gặp một số người dân tộc Mông (Không quen biết) đem cây thuốc phiện tươi đến bán nên đã hỏi và mua được 10 kg với giá 800.000 đồng, (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng) trở về nhà đem phơi khô mục đích để ngâm rượu uống dần. Ngoài ra, trong các lần đi chợ xã Y, huyện B, Cao Bằng A có gặp người đàn ông dân tộc Mông trên, thường đem theo nhựa thuốc phiện đến chợ để bán; do vậy, A đã được mua nhựa thuốc phiện với người đàn ông này 03 (Ba) lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Trong tháng 01/2023 A đi chợ phiên tại xã Y và gặp người đàn ông dân tộc Mông (Không quen biết) có bán nhựa thuốc phiện nên A mua số thuốc phiện này với số tiền 150.000 đồng.

- Lần thứ hai: Cũng trong tháng 01/2023 A đi chợ phiên tại xã Y và mua nhựa thuốc phiện của người đàn ông dân tộc Mông (là người đã bán thuốc phiện cho A lần trước) với số tiền 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 25/6/2023 A đi chợ tại xã Y và đã mua nhựa thuốc phiện với người đàn ông dân tộc Mông trên với số tiền 2.500.000 đồng.

Sau khi mua được nhựa thuốc phiện trên, A đem chia nhỏ ra thành nhiều gói để bản thân sử dụng dần.

Ngày 27/6/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định khối lượng và gửi mẫu giám định. Kết quả cân xác định toàn bộ số thân, rễ, lá cây đã phơi khô thu giữ của A khi bị bắt quả tang có khối lượng 1601,3 gam; Toàn bộ chất nhựa màu đen nghi là nhựa thuốc phiện thu giữ của A khi khám xét có khối lượng là 31,82 gam. Đồng thời, tại bản kết luận giám định số: 5223/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Viện khoa học Hình sự - Bộ công an kết luận: Mẫu rễ, thân, cành, lá gửi giám định có chứa chất Morphine, Codeine, Thebaine, Papaverine và Noscapine (là các hoạt chất chính có trong cây thuốc phiện). Tại bản Kết luận giám định số: 348/ KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 (ba) mẫu chất nhựa màu đen, bên trong 03 (Ba) phong bì niêm phong gửi giám định đều là thuốc phiện.

Quá trình điều tra, A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc Thi hành án.

*** *Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
- Áp dụng điểm b, d, i, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo A từ 02 (Hai) năm đến 3 (Ba) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, đến 6.000.000 đồng.

- Hướng xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo A không tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật, mức hình phạt đã đề nghị, trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: A là người nghiện ma túy từ năm 2005, thường xuyên chở hàng hóa đến chợ phiên xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng để buôn bán, khi gặp người đàn ông dân tộc Mông (A không quen biết từ trước) có bán thân, cành, lá, cây thuốc phiện và nhựa thuốc phiện nên A đã mua về sử dụng. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 25/6/2023 A được mua 03 (Ba) lần nhựa cây thuốc phiện với tổng số tiền 3.150.000 đồng và 10 Kilôgam rễ, thân, cành, lá cây thuốc phiện tươi với số tiền 800.000 đồng, (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng) đem về phơi khô để ngâm rượu để bản thân sử dụng dần, toàn bộ số nhựa thuốc phiện trên có tổng khối lượng: 31,82 gam, (Ba một phẩy tám mươi hai gam); số rễ, thân, cành, lá cây thuốc phiện đã phơi khô có khối lượng 1601,3 gam (1,601 kilôgam). Mục đích A tàng trữ ma túy là để bản thân sử dụng ngoài ra không nhằm mục đích nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại các điểm b, d, i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

b, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c,....

d; Lá cây coca; lá khát (lá cây Catha edulis); Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 Kilôgam;

i; Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này.

.....".

Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSBL, ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng chỉ học đến hết 03/12 thì bỏ học ở nhà, lớn lên lập gia đình sinh sống tại xóm X, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Thu nhập chính của bị cáo chủ yếu bằng nghề buôn bán, kinh doanh tự do. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo không tu chí rèn luyện bản thân để có thêm thu nhập cho gia đình, thường xuyên có mối quan hệ qua lại với các đối tượng nghiện ma túy, cho nên đã nghiện ma túy từ (năm 2005), loại ma túy thường xuyên sử dụng những năm gần đây là nhựa thuốc phiện. Bản thân bị cáo được chuẩn đoán mắc bệnh (Viêm gan C) theo như tóm tắt hồ sơ Bệnh án ngày 14/02/2022 của Bệnh viện đa khoa huyện S, thuộc sở y tế tỉnh Hà Giang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm Hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và trong đời sống xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm Aên truyền giáo dục về tác hại của chất ma túy cho mọi công dân trong xã hội.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ:* Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

Trong vụ án này: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán nhựa thuốc phiện và rễ, thân, cành, lá cây thuốc phiện cho bị cáo A. Do bị cáo không biết rõ

thông tin họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để tiếp tục mở rộng điều tra. Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét thêm, khi có đủ căn cứ pháp luật sẽ tiếp tục giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Hướng xử lý vật chứng:

- Đối với 01(Một) bao tải màu cam đựng trong 01(Một) bao nilon trong suốt, miệng bao có dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm. Trên giấy niêm phong có ghi: “Vật chứng số 01 vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 27/6/2023 tại xóm X, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng” và có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của A, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng; 01 (Một) phong bì thư mặt trước ghi “Vật chứng số 02 vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 27/6/2023 tại xóm X, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của A và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Với 01 (Một) Cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ (đã qua sử dụng). Xác định được bị cáo A đã sử dụng cân này để kiểm tra lại khối lượng nhựa thuốc phiện sau những lần mua được với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy theo luật định.

- 01 (Một) con dao có chiều dài khoảng 20 cm, phần cán nhựa dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại có dính nhựa màu đen. Qua điều tra xác định A đã sử dụng con dao trên để cắt nhỏ thuốc phiện ra để bản thân sử dụng. Liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần được tịch thu tiêu hủy.

- Với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại điện thoại bàn phím bấm số seri 1: 357745109354117, số seri 2: 357745109354111, (điện thoại cũ đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định điện thoại trên bị cáo sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần hoàn trả lại bị cáo A 01 (Một) điện thoại trên.

- Trong ngày 08/8/2023, chị N (Con gái bị cáo A) đặt tiền để bảo đảm thay thế biện pháp ngăn chặn bằng số tiền 100.000.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm triệu đồng) vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9058386.00000 của Công an huyện Bảo Lâm mở tại kho bạc Nhà nước huyện B, tỉnh Cao Bằng. Số tiền trên vẫn tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo Thi hành án, khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo đi chấp hành Bản án, sẽ được hoàn trả lại cho gia đình bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo A là người có điều kiện về kinh tế, chuyên đi lại buôn bán tại các chợ phiên, bản thân bị cáo được mua ma túy (thuốc phiện) nhiều lần, mục đích để bản thân sử dụng; do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung với số tiền 5.000.000 đồng, (bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[5]. Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, hướng xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về điều luật và mức hình phạt: Áp dụng điểm b, d, i, khoản 1, khoản 5, Điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được trừ đi thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023 đến ngày 09/8/2023.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo A số tiền 5.000.000 đồng, (bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01(Một) bao tải màu cam đựng trong 01(Một) bao nylon trong suốt, miệng bao có dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm. Trên giấy niêm phong có ghi: “Vật chứng số 01 vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 27/6/2023 tại xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng” và có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của A, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng;

+ 01 (Một) phong bì thư mặt trước ghi “Vật chứng số 02 vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 27/6/2023 tại xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của A và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (Một) Cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ (đã qua sử dụng).

+ 01 (Một) con dao có chiều dài khoảng 20 cm, phần cán nhựa dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại có dính nhựa màu đen.

- *Trả lại bị cáo A:* 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại điện thoại bàn phím bấm số seri 1: 357745109354117, số seri 2: 357745109354111, (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng số 03 ngày 11/10/2023).

- Số tiền 100.000.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm triệu đồng) đặt tiền bảo đảm thay thế biện pháp ngăn chặn. Vẫn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, khi Bản án có hiệu lực pháp luật, sẽ được hoàn trả cho gia đình bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo A phải chịu số tiền 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Án án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo (A);
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ

